

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 1230 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình:
Nâng cấp, mở rộng đường liên huyện Phú Riềng – Bù Đăng.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây





dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016;

Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2020/TT-BTC ngày 05/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi nâng cấp, mở rộng đường liên huyện Phú Riềng – Bù Đăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 69/TTr-SGTVT ngày 06/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Nâng cấp, mở rộng đường liên huyện Phú Riềng – Bù Đăng, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường liên huyện Phú Riềng – Bù Đăng.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Phú Riềng.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phú Riềng và các huyện lân cận, thu hút đầu tư. Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch, hoàn thiện cơ sở hạ tầng và từng bước chỉnh trang hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong vùng dự án.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Hiện trạng công trình: Hiện trạng tuyến chủ yếu bám theo đường hiện hữu, mở rộng ra hai bên.

b) Quy mô công trình: Nâng cấp mở rộng đường liên huyện Phú Riềng – Bù Đăng, với các thông số chủ yếu như sau:

- Tổng chiều dài tuyến:	17.393m
- Chiều rộng nền đường tối thiểu:	15m
- Chiều rộng mặt đường:	12m
- Chiều rộng lề đường:	1,5m x 2 bên = 3m
- Vận tốc thiết kế:	60 km/h
- Tải trọng thiết kế :	10 tấn/trục
- Kết cấu áo đường:	Cấp cao A1
- Cầu, cống thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT, tải trọng thiết kế:	HL93
- Tàn suất tính toán thủy văn nền đường, cống thoát nước:	4%

c) Giải pháp thiết kế: Theo thông báo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 70/SGTVT-VP ngày 26/4/2021.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH TVXD Tấn Phước.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất: Huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 260.835 m².

7. Loại, cấp công trình:

- Loại công trình: Đường giao thông.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: 10 năm theo Tiêu chuẩn thiết kế 22TCN211-06.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- Tiêu chuẩn khảo sát:
- + Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000.
- + Quy trình khảo sát xây dựng – Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419:1987.
- + Quy trình trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung TCVN 9398:2012.
- + Quy trình khảo sát và tính toán đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013.
- Tiêu chuẩn thiết kế:
- + Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.
- + Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.
- + Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô 22TCN 273-01.
- + Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn (áp dụng cho thiết kế cống trên đường ô tô) 22TCN 18 -79.
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN 4447- 2012.
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô TCVN 9436: 2012.
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên TCVN 8857: 2011.
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859: 2011.
- + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Mặt đường BTN nóng TCVN 8819: 2011.
- + Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

- Và các quy trình hiện hành có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư dự án: 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 175.873.295.719 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 2.113.037.706 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 7.367.950.544 đồng.

- Chi phí khác: 3.270.412.054 đồng.
- Chi phí dự phòng: 11.375.303.977 đồng.
- 10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2024.
- 11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.
- 12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- 13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Chủ đầu tư tổ chức GPMB theo quy định.
- 14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước: Không.
- 15. Các nội dung khác: Theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 70/SGTVT-VP ngày 26/4/2021.

(Kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại văn bản số 70/SGTVT-VP ngày 26/4/2021)

Điều 2: UBND huyện Phú Riềng là chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Phú Riềng; Đơn vị tư vấn lập BCNCKT và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P: KT;
- Lưu: VT_(TĐ-GT14);

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Minh